

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83 /2018/HSST

Ngày: 27/6/2018

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuyên.

Nghề Nghiệp: Cán bộ nghỉ h- u.

2. Bà Nguyễn Bích Liên.

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ h- u.

Th- ký phiên toà: Bà Nguyễn Hà Ngân — Th- ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/HSST ngày 20 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 85/2018/QĐXXST- HS ngày 12/6/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức H, sinh năm 1963. Tại Hà Nội.

ĐKKHKT và nơi ở: L- M- S- Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10; Con ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị C; Vợ: D- ơng Thị T: Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1985, nhỏ sinh năm 1987; Theo danh chỉ bản số 137 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 01/3/2018 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

+ Ng- ời bị hại: Chị **Dơng Thị Thu H**- sinh năm 1983.

Địa chỉ: L- M- Sóc Sơn- Hà Nội.

+ **Ng- ời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H:** Luật s- **Phạm Tiến D-**
Văn phòng luật s- Đ - Đoàn luật s- thành phố Hà Nội.

+ **Ng- ời làm chứng:**

- Bà **Lê Thị H-** sinh năm 1941.
- Anh **Lê Thành X-** sinh năm 1979.
- Bà **Nguyễn Thị N-** sinh năm 1964.
- Bà **Nguyễn Thị D-** sinh năm 1959.
- Bà **Dương Thị T** - sinh năm 1963

Cùng địa chỉ: L- M- Sóc Sơn- Hà Nội.

(Có mặt chị H, luật s- Phạm Tiến D, bà H, anh X và bà N; Vắng mặt bà D, bà T)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 07h20' ngày 01/11/2017, Nguyễn Đức H đi bộ sang nhà chị Dương Thị Thu H (sinh 1983, ở cùng thôn L, xã M, huyện S, Hà Nội) để đòi 02 (hai) cây vàng và số tiền lãi mà vợ chồng chị H vay từ ngày 14/07/2012 nhưng chưa trả hết. Một lúc, bà Dương Thị Tám (sinh 1963, vợ H) cũng sang nhà chị H. Tại đây, hai bên có xảy ra to tiếng cãi nhau. Sau đó, chị H dắt xe máy ra cổng để đưa con trai đi học, nhưng H chặn lại. Lúc này, bà Lê Thị H (sinh 1941, mẹ chồng chị H) ra để mở cổng cho chị H, nhưng H ngăn lại và đẩy bà H ra. Bà H kêu lên “*Ồi làng nước ơi, ông H bóp cổ tôi*”. Chị H bảo bà H vào trong nhà. Lúc này ở ngoài cổng chỉ còn có chị H và H. Hai bên tiếp tục xảy ra cãi vã và xô sát. Chị H dùng tay tát vào mặt H. H dùng tay phải lấy 01 (một) dao gấp dài khoảng 15cm (phần lưỡi dài khoảng 07cm bằng kim loại, phần tay cầm dài khoảng 08cm, màu đen) ở trong túi áo khoác đang mặc, từ phía sau đâm theo chiều từ trên xuống dưới 01 (một) nhát vào vùng bả vai trái chị H làm chị H bị thương. Sau khi gây án, H đã vứt bỏ con dao, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát nhưng không tìm được hung khí. Chị H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện V đến ngày 13/11/2017 thì chuyển về Bệnh viện đa khoa P tiếp tục điều trị đến ngày 27/11/2017 thì ra viện.

Về tang vật, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S thu giữ: 01 (một) áo cộc tay kẻ sọc màu hồng, trên áo có nhiều máu đã bị khô và ở phía sau vai trái có 01 vết rách kích thước dài 05cm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 14/TTPY của Trung tâm pháp y – Sở Y tế Hà Nội ngày 08/01/2018 kết luận:

- Các sẹo vết thương, vết dẫn lưu: 03%
- Tràn dịch, tràn khí khoang màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu: 05%
- Nhiều khả năng thương tích do vật sắc nhọn gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 08%.

Đối với nội dung bà Lê Thị H khai báo bị bị can H bóp cổ, ngoài lời khai của bà H và chị H (con dâu bà H) thì không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị H yêu cầu bị can H bồi thường số tiền 107.819.307đ.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện S cũng nh- tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Đức H đã khai nhận về hành vi của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai nhân chứng, lời khai người bị hại, sơ đồ hiện tr-ởng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 52/CT-VKS-HS ngày 17/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Đức H về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 BLHS 2015 .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nh- Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 134-BLHS 2015, Điểm b, s, i Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật dân sự 2015; Điều 106, 136, 331,333,336,337 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Đức H từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về dân sự: Bị hại là chị D-ơng Thị Thu H yêu cầu bị cáo bồi th-ờng tổng cộng 107.819.307đ thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bị cáo đề nghị giải quyết bồi th-ờng theo quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo bồi th-ờng cho chị H số tiền khoảng từ 50.000.000đ đến 60.000.000đ .

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S thu giữ: 01 (một) áo cộc tay kẻ sọc màu hồng, trên áo có nhiều máu đã bị khô và ở phía sau vai trái có

01 vết rách kích thước dài 05cm là chiếc áo của chị H. Tại phiên tòa chị không xin lại nên đề nghị cho tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Ng-ời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H: Luật s- *Phạm Tiến Dũng*- Văn phòng luật s- Đức Minh- Đoàn luật s- thành phố Hà Nội có ý kiến:

Đề nghị không áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với bị cáo do bị cáo coi thường pháp luật, sang tận nhà để đâm chị H là phụ nữ, sau khi đâm chị H bị cáo không chủ động thăm hỏi bồi thường, gia đình chị H còn bị đe dọa và ném gạch vào nhà.

Về bồi thường dân sự: Yêu cầu giữ nguyên mức bồi thường, không đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đ- a ra.

Căn cứ vào tài liệu đ- ọc thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ọc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Đức H của các cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng nh- Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, các hành vi cũng nh- quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và ng- ời tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức H đã khai nhận hành vi phạm tội nh- nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai ng- ời làm chứng, ng- ời bị hại, sơ đồ hiện tr- ờng, kết luận giám định cũng nh- với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 07h20' ngày 01/11/2017, tại thôn L, xã M, huyện S, Hà Nội. Nguyễn Đức H đã dùng 01 (một) con dao gấp dài khoảng 15 cm (phần lưỡi dài khoảng 07cm bằng kim loại, phần tay cầm dài khoảng 08cm, màu đen) là hung khí nguy hiểm, đâm 01 (nhát) trúng vai trái của chị Dương Thị Thu H, gây thương tích trần dịch, trần khí

khoang màng phổi trái và các sẹo vết th-ơng với tổng tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 08%.theo Bản kết luận giám định pháp y th-ơng tích số 14/TTPY ngày 08/01/2018 của Trung tâm pháp y Hà Nội nên đã phạm vào tội Cố ý gây th-ơng tích theo Điểm a Khoản 1 Điều 134 BLHS năm 2015, điều khoản này quy định hình phạt tù từ sáu tháng đến ba năm tù. Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh trên là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Bị cáo phạm tội ngày 01/11/2017, tr-ớc khi BLHS năm 2015 có hiệu lực. Mức hình phạt của tội này trong BLHS 2015 t-ơng đ-ơng BLHS 1999 nên luật đ-ợc áp dụng để giải quyết là Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc vay m-ợn, bị cáo đã dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vào phần vai trái của chị H gây ra th-ơng tích 08% (trong đó các sẹo vết th-ơng, vết dẫn l-u là 03%; tràn dịch, tràn khí màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn l-u là 5%). Bị cáo nhận thức đ-ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật nh-ng do ý thức coi th-ờng pháp luật, coi th-ờng sức khỏe ng-ời khác nên đã cố ý phạm tội.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc tr-ờng hợp ít nghiêm trọng; Đã tự nguyện bồi th-ờng khắc phục một phần hậu quả cho ng-ời bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đ-ợc quy định tại điểm s, i, b Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, ngoài ra xác định mâu thuẫn xuất phát từ việc chị H vay nợ vàng của bị cáo từ năm 2012, qua nhiều lần đòi nh-ng chị khát lần không trả, khi bị cáo đến đòi nợ sáng ngày 01/11/2017 thì xảy ra xô sát giữa hai bên vì vậy xác định ng-ời bị hại cũng có một phần lỗi khi để xảy ra vụ án. Đây đ-ợc xác định là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo Khoản 2 Điều 51- BLHS 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quan điểm của luật s- Phạm Tiến D cho rằng bị cáo không đủ điều kiện để h-ởng tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải là không đúng. Trong quá trình điều tra cũng nh- tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và sau đó đã tự nguyện nộp 20.000.000đ để bồi th-ờng thiệt hại, khắc phục hậu quả, thể hiện rõ bị cáo đã nhận ra lỗi lầm và ăn năn hối cải.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi c- trú rõ ràng nên có thể áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nh-ng tạo cơ hội cho bị cáo đ-ợc cải tạo ngoài xã hội d-ới sự giám sát của chính quyền địa ph-ơng nơi th-ờng trú cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo thành ng-ời có ích cho xã hội, thể hiện sự khoan hồng nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt theo đề nghị của Viện kiểm sát là có phần nghiêm khắc đối với bị cáo.

- Về phần bồi thường dân sự:

* Quá trình điều tra người bị hại là chị D-ơng Thị Thu H có đơn yêu cầu bồi th-ờng thiệt hại và giao nộp hoá đơn, chứng từ khám chữa bệnh điều trị và yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm: tiền thuốc, tiền viện phí, tiền mất thu nhập, tiền chăm

sóc, tiền giám định, tiền chi phí đi lại, tiền công ng- ời chăm sóc, tổn thất tinh thần cụ thể như sau:

- Tiền viện phí, tiền thuốc khám và điều trị thương tích là 23.350.307 đồng (có hóa đơn kèm theo)

- Tiền chi phí đi lại (vào, ra viện, đi giám định): 6.239.000đ.

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian 03 tháng điều trị: 11.480.000đ.

- Chi phí cho ng- ời chăm sóc là chồng chị H trong 01 tháng là 3.750.000đ.

- Chi phí ăn ở, đi lại của ng- ời chăm sóc: 3.000.000đ.

- Tiền bồi thường tổn hại tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 60.000.000đ.

Tổng cộng là: 107.819.307đ.

Tại phiên toà bị cáo chỉ chấp nhận bồi th- ờng theo quy định của pháp luật và chấp nhận theo phán quyết của HĐXX. chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình về các khoản tiền bồi thường trên, nếu bị cáo không đồng ý với yêu cầu của người bị hại thì đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào pháp luật để giải quyết.

Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Hành vi của bị cáo gây thương tích cho chị D- ơng Thị Thu H là do lỗi hoàn toàn là thuộc về bị cáo. Vì vậy các khoản kê khai theo hoá đơn của người bị hại sẽ được chấp nhận những chứng từ hợp lệ và những yêu cầu hợp lý.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do chị H cung cấp, cũng như các tài liệu chứng cứ khác Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với yêu cầu chi phí thuốc men, viện phí, chi phí điều trị thương tích là thực tế và được pháp luật quy định. Vì vậy chấp nhận yêu cầu chi phí điều trị thương tích, giám định của chị D- ơng Thị Thu H có hoá đơn hợp lệ gồm các hoá đơn đ- ợc thu giữ trong hồ sơ là:

- Hoá đơn bán hàng số 0239623 ngày 13/11/2017 của Bệnh viện V (BL130): 10.169.379đ; Hoá đơn số 0039102 ngày 27/11/2017 của Bệnh viện P (BL128): 9.296.89đ; Hoá đơn số 0031066 (BL 131a) của Bệnh viện P: 808.032đ; Hoá đơn số 0043584 ngày 12/4/2018 của Bệnh viện P lý do sao hồ sơ bệnh án (BL 131b): 120.000đ; Phiếu thu ngày 26/12/2017 của Trung tâm Pháp y Hà Nội: 680.000đ; Hoá đơn bán hàng số 51394 ngày 26/12/2017 của Trung tâm pháp y Hà Nội: 785.000đ. Những hoá đơn trên đều hợp lệ nên đ- ợc chấp nhận, tổng trị giá là **20.266.893đ.**

Đối với Phiếu chỉ định sử dụng dịch vụ y tế ngày 27/11/2017 (BL 129) để chỉ định gi- ờng bệnh theo yêu cầu có giá trị 1.500.000đ là không có cơ sở do tiền gi- ờng đã nằm trong Hoá đơn số 0039102 nên không đ- ợc chấp nhận.

- Đối với tiền chi phí đi lại (vào, ra viện và đi giám định): Chị H yêu cầu bị cáo bồi th- ờng 6.239.000đ. Tại các biên lai c- ớc phí taxi có sổ bút lục từ 120 đến 126 có tổng số tiền: 3.230.000đ; Phiếu thu của Công ty vận chuyển ng- ời bệnh B: 1.000.000đ; Tổng số tiền thuê xe đi cấp cứu, điều trị cũng nh- đi giám định có hoá đơn hợp lệ là: **4.230.000đ**. Đây là chi phí hợp lý nên đ- ợc chấp nhận. Đối với yêu cầu không có hoá đơn chứng từ hợp lệ không đ- ợc chấp nhận.

- Đối với yêu cầu bồi th- ờng về thu nhập thực tế bị mất trong thời gian 03 tháng điều trị của chị H: **11.480.000đ**. Đây là yêu cầu hợp lý đ- ợc chấp nhận.

- Chi phí cho ng- ời chăm sóc là chồng chị H trong 01 tháng là **3.750.000đ**. Xét đây là yêu cầu hợp pháp và phù hợp với quy định pháp luật nên đ- ợc chấp nhận.

- Đối với chi phí ăn ở, đi lại của ng- ời chăm sóc: **3.000.000đ**. Yêu cầu này hợp pháp nên đ- ợc chấp nhận.

- Đối với yêu cầu về tiền bồi thường tổn hại tinh thần do sức khỏe bị xâm hại là 60.000.000đ: Do các bên không thoả thuận đ- ợc nên theo quy định tại điều 590 BLDS 2015, mức cao nhất của việc bù đắp tổn thất tinh thần là 50 lần theo mức l- ơng cơ sở hiện tại do Nhà n- ớc quy định là 1.300.000đ/tháng. Với mức độ th- ơng tích chị H là 08%, vì vậy cần chấp nhận cho chị mức 8 tháng l- ơng cơ sở, t- ơng đ- ơng **10.040.000** đồng là phù hợp.

Tổng cộng các chi phí theo yêu cầu của chị D- ơng Thị Thu H được chấp nhận là: **52.766.893** đồng. Cần phải buộc bị cáo bồi th- ờng đầy đủ cho chị H số tiền trên.

Do chị H là ng- ời bị hại không đồng ý hoà giải và bồi th- ờng nên ngày 26/6/2018 bị cáo đã đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn nộp 20.000.000đ để bồi th- ờng chi ng- ời bị hại tại Biên lai thu tiền số 0000344 ngày 26/6/2018. Nh- vậy bị cáo còn phải bồi th- ờng tiếp cho chị H số tiền **32.766.893** đồng.

[3] Về vật chứng của vụ án: : Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S thu giữ: 01 (một) áo cộc tay kẻ sọc màu hồng, trên áo có nhiều máu đã bị khô và ở phía sau vai trái có 01 vết rách kích thước dài 05cm là chiếc áo của chị H. Tại phiên toà chị không xin lại nên cho tiêu huỷ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền **32.766.893** đồng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 134; Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 65 - Bộ luật hình sự năm 2015.

- **Xử phạt: Nguyễn Đức H 09** (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **18** tháng kể từ ngày tuyên án về tội **Cố ý gây thương tích**.

Giao bị cáo Nguyễn Đức H cho UBND xã M huyện S – TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về phần dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị D- ơng Thị Thu H số tiền thiệt hại do sức khoẻ bị xâm phạm: **52.766.893** đồng (năm m- ới hai triệu bảy trăm sáu m- ới sáu nghìn tám trăm chín m- ới ba đồng). Bị cáo đã nộp 20.000.000đ để bồi th- ờng tại biên lai thu số 0000344 ngày 26/6/2018. Bị cáo còn phải bồi th- ờng tiếp cho chị H số tiền **32.766.893** đồng.

Tạm giữ số tiền 20.000.000đ bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải thi hành án. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Điều 106, 136; Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Tiêu huỷ 01 (một) áo cộc tay kẻ sọc màu hồng, trên áo có nhiều máu đã bị khô và ở phía sau vai trái có 01 vết rách kích thước dài 05cm là chiếc áo của chị H. (Tình trạng vật chứng nh- biên bản bản giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.638.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

□n xử công khai, sơ thẩm. Bị cáo, ng- ời bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- L- u: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên toà

Nguyễn Khắc Hải